

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

THƯ MỤC

SỐ 3

HÀ NỘI – 2016

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	3
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	4
III. BÁO CÁO TỔNG KẾT	4
IV. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	5
V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	5
VI. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC	7
VII. SÁCH	8

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHCN XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

1. Tạp chí tiếng Việt:

- Cầu đường Việt Nam	Số 7, 8/2016
- Cơ khí Việt Nam	Số 5, 6, 7/2016
- Con số và sự kiện	Số 6, 7, 8/2016
- Cộng sản	Số 7, 8/2016
	Số CĐ 7, 8, 9/2016
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam	Số 5, 6, 7/2016
- Đầu tư Bất động sản	Số 26÷29, 30÷34, 35÷38/2016
- Giao thông vận tải	Số 7, 8, 9/2016
- Khu công nghiệp Việt Nam	Số 6, 7, 8/2016
- Kiến trúc	Số 5, 6, 7, 8/2016
- Kiến trúc & Đời sống	Số 7, 8, 9/2016
- Kinh tế xây dựng	Số 2/2016
- Môi trường đô thị Việt Nam	Số 4, 5/2016
- Nhà đẹp	Số 7, 8, 9/2016
- Nghiên cứu Đông Nam Á	Số 6, 7/2016
- Nghiên cứu Trung Quốc	Số 8/2016
- Người đô thị	Số 7, 8, 9/2016
- Nông nghiệp & phát triển nông thôn	Số 11, 12, 13, 14, 15, 16/2016
- Nghiên cứu & Phát triển VLXD	Số 1, 4/2016
- Quy hoạch Xây dựng	Số 79+80/2016
- Tài nguyên và môi trường	Số 12, 13, 14, 15, 16, 17/2016
- Thanh tra	Số 7, 8/2016
- Thị trường Giá cả - BĐS & Tài sản	Số 459÷462, 463÷467, 468÷471/2016
- Thông tin & dự báo KT-XH	Số 6, 7, 8/2016
- Thông tin & Tư liệu	Số 3/2016
- Tia sáng	Số 13, 14, 15, 16, 17/2016

- Vật liệu Xây dựng Số 6, 7/2016
- Xây dựng Số 6, 7/2016

2. Tiếng Trung Quốc:

- Xây dựng đô thị & nông thôn Số 5, 6, 7, 8/2016
(Urban & Rural Construction)
- Xây dựng & kiến trúc Số 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15/2016
(Construction and Architecture)
- Vấn đề đô thị Số 4, 5, 6, 7/2016
(Rural Problem)

3. Tiếng Nga:

- Архитектура и строительство России Số 4, 5, 6/2016
(Kiến trúc & Xây dựng nước Nga)
- Строительная газета Số 17÷24, 25÷28/2016
(Báo Xây dựng nước Nga)

II. ÁN PHẨM THÔNG TIN:

- Bản tin An toàn thông tin Số 6/2016
- Tổng luận Khoa học Công nghệ kinh tế Số 4/2016
- Thông tin Thư mục Số 2/2016

III. BÁO CÁO TỔNG KẾT:

1/ Tài liệu học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 41 tr. (BCTK.0495).

2/ Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2016.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 25 tr. (BCTK.0496).

IV. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

1/ Dự án thí điểm nhà máy sử dụng chất thải rắn sinh hoạt làm nhiên liệu thay thế cho nhà máy xi măng tại Tam Điệp – Ninh Bình.- H.: TCty công nghiệp xi măng Việt Nam, 2016.- 21 tr. (TTCD.1181).

2/ Dự án Thành lập Trung tâm Đào tạo và Phát triển Thoát nước Việt Nam (Giai đoạn lập kế hoạch chi tiết).- H.: Bộ Xây dựng, JICA, 2016.- 69 tr. (TTCD.1182).

3/ Tài liệu tập huấn cán bộ công đoàn cơ sở theo phương pháp tích cực (Bước 4+5).- H.: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 2016.- 54 tr. (TTCD.1183).

4/ Dự án tăng cường năng lực trong Dự toán chi phí, Quản lý hợp đồng, Chất lượng và An toàn trong các dự án đầu tư xây dựng (Dự án CCQS).- H.: Bộ Xây dựng, JICA, 2016.- 214 tr. (TTCD.1184).

5/ Các sản phẩm đầu ra của dự án CCQS.- H.: Bộ Xây dựng, JICA, 2016.- 316 tr. (TTCD.1185).

6/ Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của ngành Xây dựng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 8 tr. (TTCD.1186).

7/ Giải trình việc tiếp thu, chỉnh sửa ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành Trung ương và UBND các tỉnh thuộc vùng Kinh tế trọng điểm (KTTĐ) Bắc Bộ về đề án quy hoạch quản lý CTR vùng KTTĐ Bắc Bộ đến năm 2030.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 26 tr. (TTCD.1187).

8/ Tổng luận số 1/2016: Chính sách phát triển nhà ở và các tiện ích xã hội của Liên bang Nga đến năm 2020.- H.: Trung tâm Thông tin - BXD, 2016.- 71 tr. (TTCD.1188 + TTCD.1189).

9/ Tổng luận số 2/2016: Hệ thống giao thông đô thị thông minh.- H.: Trung tâm Thông tin - BXD, 2016.- 74 tr. (TTCD.1190 + TTCD.1191)

V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1/ Nghiên cứu chế tạo bê tông tính năng cao sử dụng Silica Fume và hỗn hợp Silica Fume với tro bay. Mã số: RD 44-09 / Lê Quang Hùng.- H.: Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam, 2014.- 91 tr. (KQNC.1715).

2/ Soát xét TCVN 7218:2002 “Kính tấm xây dựng – Kính nổi – Yêu cầu kỹ thuật”. Mã số: TC 71-14 / Nguyễn Văn Liễu.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng - BXD, 2015.- 37 tr. (KQNC.1716).

3/ Soát xét TCVN 7219:2002 “Kính tấm xây dựng – Phương pháp thử”. Mã số: TC 70-14 / Nguyễn Văn Minh.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng - BXD, 2015.- 39 tr. (KQNC.1717).

4/ *Soát xét TCVN 7364 1÷6:2004 “Kính xây dựng – Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp”*. Mã số: TC 72-14 / Đào Anh Tuấn.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng - BXD, 2015.- 178 tr. (KQNC.1718).

5/ *Dự thảo và thuyết minh biên soạn TCVN...:2015 “Vật liệu chịu lửa – Phương pháp thử - Xác định độ dẫn nhiệt bằng phương pháp dây nóng (song song)”*. Mã số: TC 77-14 / Tạ Đắc Quý.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng - BXD, 2015.- 50 tr. (KQNC.1719).

6/ *Dự thảo và thuyết minh TCVN...:2015 “Xi măng – Xác định nhiệt thủy hóa theo phương pháp bán đoạn nhiệt”*. Mã số: TC 76-14.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng - BXD, 2015.- 81 tr. (KQNC.1720).

7/ *Dự thảo và thuyết minh TCVN...:2015 “Xi hạt lò cao nghiền mịn cho bê tông và vữa xây dựng”*. Mã số: TC 47-15 / Lê Việt Hùng.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng - BXD, 2015.- 33 tr. (KQNC.1721).

8/ *Chỉ dẫn kỹ thuật xi gang và xi thép sử dụng làm vật liệu xây dựng*. Mã số: TC 48-15 / Lê Việt Hùng.- H.: Viện Vật liệu Xây dựng - BXD, 2016.- 35 tr. (KQNC.1722).

9/ *Đề án đề nghị công nhận thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk là đô thị loại IV*.- Ea H’Leo: UBND tỉnh Đắk Lắk, 2015.- 31 tr. (KQNC.1723).

10/ *Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thanh Hóa (đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065)*.- Thanh Hóa: UBND tỉnh Thanh Hóa, 2015.- 97 tr. (KQNC.1724).

11/ *Dự toán Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thanh Hóa (đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065)*.- Thanh Hóa: UBND tỉnh Thanh Hóa, 2016.- 11 tr. (KQNC.1725).

12/ *Đề án đề nghị công nhận đô thị thị trấn Hòa Thành huyện Hòa Thành - tỉnh Tây Ninh là đô thị loại IV*.- Tây Ninh: UBND huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, 2016.- 33 tr. (KQNC.1726).

13/ *Đề án đề nghị công nhận đô thị thị trấn Trảng Bàng huyện Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh là đô thị loại IV*.- Trảng Bàng: UBND huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, 2016.- 253 tr. (KQNC.1727).

14/ *Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050* / VIUP.- TP.HCM: Bộ Xây dựng, 2016.- 37 tr. (KQNC.1728).

15/ *Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Điện Biên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050* / VIUP.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 45 tr. (KQNC.1729).

16/ *Quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050* / Cục Hạ Tầng kỹ thuật.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 24 tr. (KQNC.1730).

17/ *Quy hoạch xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc đến năm 2030 tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/5000* / VIUP.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 75 tr. (KQNC.1731).

18/ *Tài liệu báo cáo: Quy hoạch xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc / VIUP.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 71 tr. (KQNC.1732).*

19/ *Quy hoạch xây dựng công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030 / UBND tỉnh Hà Giang.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 149 tr. (KQNC.1733).*

20/ *Phụ lục: Thuyết minh quy hoạch xây dựng công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030 / UBND tỉnh Hà Giang.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 124 tr. (KQNC.1734).*

21/ *Báo cáo Quy hoạch xây dựng công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030 / UBND tỉnh Hà Giang.- H.: Bộ Xây dựng, 2016.- 93 tr. (KQNC.1735).*

VI. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC:

1/ *Thiết kế địa kỹ thuật. Phần 1. Các quy định chung. TC Châu Âu: EN 1997-1:2004.- H.: Xây dựng, 2016.- 192 tr. (TCDM.1937).*

2/ *Thiết kế kết cấu gạch, đá. Phần 1-1. Quy định chung cho kết cấu gạch, đá và gạch, đá cốt thép. TC Châu Âu: EN 1996-1-1:2005 + AC:2009.- H.: Xây dựng, 2016.- 131 tr. (TCDM.1938).*

3/ *Thiết kế kết cấu gạch, đá. Phần 1-2. Quy định chung – Thiết kế kết cấu chịu lửa. TC Châu Âu: EN 1996-1-2:2005 + AC:2010.- H.: Xây dựng, 2016.- 100 tr. (TCDM.1939).*

4/ *Thiết kế kết cấu gạch, đá. Phần 3. Phương pháp tính đơn giản đối với kết cấu gạch đá. TC Châu Âu: EN 1996-3:2006 + AC:2009.- H.: Xây dựng, 2016.- 43 tr. (TCDM.1940).*

5/ *Thiết kế kết cấu liên hợp thép và bê tông. Phần 1-2: Quy định chung – Thiết kế kết cấu chịu lửa. TC Châu Âu: EN 1994-1-2:2005 + AC:2008.- H.: Xây dựng, 2016.- 132 tr. (TCDM.1941).*

6/ *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật. QCVN 07:2016/BXD.- H.: Xây dựng, 2016.- 104 tr. (TCDM.1942).*

QCVN 07/2016/BXD gồm các phần:

- QCVN 07-1:2016/BXD Công trình cấp nước
- QCVN 07-2:2016/BXD Công trình thoát nước
- QCVN 07-3:2016/BXD Công trình hào và tuynen kỹ thuật
- ...

7/ *Phòng cháy chữa cháy – Tờ vừng. TCVN 9310:2012 (Xuất bản lần 1).- H.: Xây dựng, 2016.- 55 tr. (TCDM.1943).*

Nội dung gồm 3 phần:

- Phần 3: Phát hiện cháy và báo cháy
- Phần 4: Thiết bị chữa cháy
- Phần 8: Thuật ngữ chuyên dùng cho chữa cháy, cứu nạn và xử lý vật liệu nguy hiểm

VII. SÁCH:

1/ Niên giám thống kê 2015 / Tổng Cục Thống kê.- H.: Thống kê, 2016.- 947 tr. (VT.002052).

Niên giám thống kê năm 2015 bao gồm những số liệu thống kê cơ bản phản ánh khái quát động thái và thực trạng kinh tế - xã hội của cả nước, của các vùng và các địa phương trong năm 2015. Bên cạnh đó, nội dung cuốn Niên giám này còn có số liệu thống kê chủ yếu của các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, nhằm cung cấp thêm tư liệu tham khảo phục vụ nhu cầu nghiên cứu và so sánh quốc tế.

2/ Niên giám thống kê Hà Nội 2015 / Cục Thống kê TP.HN.- H.: Thống kê, 2016.- 474 tr. (VT.002053).

Niên giám thống kê TP Hà Nội năm 2015 bao gồm số liệu chính thức các năm 2010, 2011, 2013, 2014 và số liệu ước tính năm 2015, giúp bạn đọc tìm hiểu, nghiên cứu về tình hình kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.

Nội dung Niên giám Hà Nội gồm các phần sau:

- Đơn vị hàng chính, đất đai và khí hậu.
- Dân số và lao động.
- Tài khoản Quốc gia và ngân sách Nhà nước.
- Đầu tư và xây dựng.
- Doanh nghiệp và cơ sở kinh tế cá thể.
- Công nghiệp.
- Thương mại và du lịch.
- Chỉ số giá.
- Vận tải, bưu chính và viễn thông.
- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
- Giáo dục.
- Y tế, văn hóa và thể thao.

3/ Về cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay / Nguyễn Đức Bình.- H.: Chính trị Quốc gia, 2016.- 1052 tr. (VT.002054).

Để góp phần luận giải và làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật xuất bản cuốn sách *Về cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay*. Cuốn sách tuyển chọn một số bài viết, bài nói của GS.Nguyễn Đức Bình trong quá trình công tác và nghiên cứu, giảng dạy. Những nội dung trong cuốn sách đề cập đến con đường cách mạng Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về học thuyết Mác – Lênin và tư tưởng và văn hóa;... với sự xuyên suốt, nhất quán trong luận chứng, khẳng định và bảo vệ nguyên lý: Chủ thuyết chính trị Việt nam trong thời đại ngày nay là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Một số bài viết tiêu biểu như:

- Chủ thuyết chính trị Việt Nam thời đại ngày nay.
- Mấy vấn đề về phép biện chứng trong “Bút ký triết học” của Lênin.
- Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo.
- Mấy ý kiến về quan hệ giữa chính trị và kinh tế trong cách mạng nước ta.

...

4/ Thiết kế công trình ga đường sắt đô thị / Phạm Văn Ký.- H.: Xây dựng, 2016.- 168 tr. (VT.002055).

Ga đường sắt nói chung và ga đường sắt đô thị nói riêng là cầu nối xã hội với ngành đường sắt. Các công trình thuộc ga phải được thiết kế khoa học, hợp lý, hiệu quả và thuận tiện cho công tác quản lý chạy tàu, phục vụ đông đảo hành khách để hoàn thành chức năng quan trọng trên. Cuốn sách “Thiết kế công trình ga đường sắt đô thị” trình bày các vấn đề thiết kế tổng thể và chi tiết các công trình ga đường sắt đô thị và một số áp dụng liên quan đến công trình ga thuộc tuyến đường sắt đô thị ở Hà Nội. Với mỗi công trình, tác giả đề cập đến yêu cầu, chức năng nhiệm vụ và tính toán thiết kế chúng. Cuốn sách cung cấp những kiến thức cơ bản về ga metro và đường sắt nhẹ, cấp – thoát nước, phòng chữa cháy, thông gió và thiết kế cảnh quan ga metro phù hợp với nhu cầu phát triển đường sắt đô thị ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Nội dung sách gồm 7 chương:

- Chương 1: Thiết kế công trình ga metro và đường sắt nhẹ.
- Chương 2: Cấp nước ga metro (water supply in metro station).
- Chương 3: Thoát nước ga metro (water drainage in metro station).
- Chương 4: Phòng chữa cháy.
- Chương 5: Thông gió ga metro.
- Chương 6: Chiếu sáng ga metro và tiêu chuẩn độ sáng.
- Chương 7: Thiết kế cảnh quan metro.

5/ Sự hư hỏng của nền móng và kết cấu kim loại / Phạm Huy Chính.- H.: Xây dựng, 2016.- 141 tr. (VT.002056).

Mặc dù đã đạt được những thành tựu phát triển khoa học trong lĩnh vực nền móng cũng như kết cấu kim loại cả về mặt nghiên cứu thiết kế lẫn công nghệ xây dựng chúng, nhưng hiện tại chưa có khuynh hướng giảm được những hư hỏng một cách rõ rệt. Vì thế, nâng cao chất lượng móng và kết cấu kim loại là một yêu cầu cần thiết. Bởi vì, do thiết kế hay thi công không tốt sẽ dẫn đến những biến hình không cho phép và đôi khi xảy ra hư hỏng gây bất lợi cho sử dụng nếu không được gia cố hoặc xây dựng lại. Khi đó, chi phí để khắc phục những khuyết tật hoặc hư hỏng sẽ vượt đáng kể so với giá thành thiết kế móng và kết cấu kim loại. Cuốn sách “Sự hư hỏng của nền móng và kết cấu kim loại” được biên soạn với mục đích chỉ rõ những nguyên nhân phát sinh các khuyết tật và hư hỏng của những bộ phận công trình đó, đồng thời cũng đưa ra những phương pháp kiểm tra và biện pháp xử lý, khắc phục hoặc ngăn ngừa chúng.

Nội dung sách gồm 3 chương:

- Chương 1: Sự hư hỏng của nền móng.
- Chương 2: Sự hư hỏng của kết cấu kim loại.
- Chương 3: Kiểm tra chất lượng bê tông và sửa chữa khuyết tật.

6/ Kỹ thuật tổ chức và khai thác đội máy thi công nền đường ô tô / Nguyễn Bình.- H.: Xây dựng, 2016.- 236 tr. (VT.002057).

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân thì yêu cầu về chất lượng các tuyến đường ô tô ngày càng đòi hỏi cao hơn. Trong công tác xây dựng đường ô tô thì nền đường là kết cấu tầng dưới, có vai trò quan trọng vì nó ảnh hưởng rất lớn đến độ ổn định của lớp mặt đường và quyết định đến chất lượng chung của tuyến đường. Với các tuyến đường ô tô cao tốc hoặc tuyến đường chịu tải trọng lớn thì yêu cầu đảm bảo chất lượng nền đường càng đòi hỏi cao hơn. Điều này chỉ có thể đạt được khi thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, một trong các giải pháp quan trọng là phải nâng cao chất lượng hoạt động của đội máy thi công thông qua kỹ thuật khai thác các loại máy đó và công tác tổ chức, quản lý, phục vụ kỹ thuật đội máy. Cuốn sách “Kỹ thuật tổ chức và khai thác đội máy thi công nền đường ô tô” được biên soạn để đáp ứng những yêu cầu trên.

Nội dung sách gồm 8 chương:

- Chương 1: Những vấn đề chung về nền đường ô tô và các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến thi công nền đường ô tô.
- Chương 2: Những vấn đề chung về công tác tổ chức và quản lý đội máy thi công nền đường.
- Chương 3: Kỹ thuật khai thác máy đào một gầu.
- Chương 4: Kỹ thuật khai thác máy ủi.
- Chương 5: Kỹ thuật khai thác máy san.
- Chương 6: Kỹ thuật khai thác máy đầm lèn đất.
- Chương 7: Công nghệ mới và thiết bị hiện đại ứng dụng trên các máy thi công nền đường.
- Chương 8: Công tác kiểm tra bảo dưỡng các máy thi công nền móng đường ô tô.

7/ *Tấm lợp kim loại* / Hoàng Kim Vũ.- H.: Xây dựng, 2016.- 94 tr. (VT.002058).

Tấm lợp kim loại (tôn) được dùng rộng rãi trong xây dựng dân dụng và xây dựng công nghiệp. Tấm lợp kim loại được dùng cho các loại nhà xưởng sản xuất của các ngành công nghiệp, nhà kho chứa hàng hóa, ga hàng không, nhà ga xe lửa, sân vận động, nhà triển lãm, nhà ở... Tấm lợp kim loại sẽ được dùng trong vài trăm năm tới trước khi có vật liệu nào ưu việt hơn thay thế nó. Nhận thấy thực tế hiện nay còn thiếu một quyển sách nói về tấm lợp kim loại, các đặc tính hay yêu cầu đối với tấm lợp kim loại (từ thép nền, lớp mạ, lớp sơn và tính toán chịu lực...), tác giả đã viết cuốn sách “Tấm lợp kim loại” để giúp cho bạn đọc có những kiến thức cơ bản về tấm lợp dùng các kim loại khác nhau như thép, nhôm, inox.

Nội dung sách gồm 7 chương:

- Chương 1: Các vấn đề thường gặp với tấm lợp kim loại.
- Chương 2: Ai cần cuốn sách này?
- Chương 3: Cấu tạo và các tiêu chuẩn.
- Chương 4: Thép nền (base metal/steel).
- Chương 5: Lớp mạ.
- Chương 6: Các lớp sơn.
- Chương 7: Tính toán thiết kế.

8/ *Ứng dụng phần mềm SAP 2000 giải bài toán kết cấu công trình* / Nguyễn Hải Hưng.- H.: Xây dựng, 2016.- 308 tr. (VT.002059).

Chuyên ngành xây dựng là một trong những chuyên ngành ứng dụng sớm công nghệ thông tin vào các lĩnh vực như thiết kế, quản lý xây dựng đã đạt được nhiều thành công đáng kể. Trong những năm gần đây có nhiều chương trình tính toán kết cấu dựa trên phương pháp số, đặc biệt là phương pháp phần tử hữu hạn đã giúp cho việc giải các bài toán kết cấu trở nên chính xác, hiệu quả nhanh chóng hơn, nhất là các công trình lớn. Trong số các chương trình tính kết cấu, hệ chương trình SAP (Structure Analysis Program) là hệ chương trình nổi tiếng từ những năm 1970 với các phiên bản Versions SAP86, SAP90, SAP2000. Hiện nay SAP2000 đang được ứng dụng để phân tích và thiết kế nhiều loại kết cấu xây dựng. Cuốn sách được tác giả biên soạn hướng dẫn và bài tập thực hành SAP2000 giải các bài toán kết cấu công trình làm tài liệu học tập nghiên cứu của học sinh, sinh viên trong các ngành xây dựng.

Nội dung sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Các kiến thức cơ bản về phân tích kết cấu Sap2000 Version 15.
- Chương 2: Làm quen với Sap2000 Version 15.
- Chương 3: Những công cụ hỗ trợ.

- Chương 4: Các bước giải bài toán kết cấu công trình bằng phần mềm Sap2000 Version 15.
- Chương 5: Ứng dụng giải các bài toán kết cấu công trình.

9/ Các kỹ thuật mới cải tạo và bảo vệ môi trường đất trong xây dựng / Nguyễn Ngọc Bích.- H.: Xây dựng, 2016.- 345 tr. (VT.002060).

Hiện nay trên thế giới đang xuất hiện rất nhiều kỹ thuật mới cải tạo và bảo vệ môi trường đất yếu khác nhau nhằm nâng cao độ bền, giảm tổng độ lún và độ lún lệch, gia tăng độ ổn định, rút ngắn thời gian thi công, giảm giá thành xây dựng và các đặc trưng có lợi khác liên quan tới việc xây dựng – khai thác từng dự án cụ thể. Cuốn sách “Các kỹ thuật mới cải tạo và bảo vệ môi trường đất trong xây dựng” nêu những vấn đề cải tạo và bảo vệ môi trường đất yếu, cũng như tính toán ổn định các loại tường chắn và sườn dốc đất gia cường.

Nội dung sách gồm 11 chương:

- Chương 1: Đặc điểm cơ bản của môi trường đất trong xây dựng.
- Chương 2: Địa kỹ thuật động lực công trình.
- Chương 3: Tác dụng cơ học của nước dưới đất lên đất và hiện tượng xói ngầm của nền đất.
- Chương 4: Trượt đất đá trên sườn dốc và phương pháp phân tích ổn định sườn dốc.
- Chương 5: Kỹ thuật gia cường nền đất yếu bằng các giếng tiêu nước thẳng đứng.
- Chương 6: Kỹ thuật cải tạo nền đất yếu bằng trụ đất xi măng/vôi – trộn sâu.
- Chương 7: Gia cường nền đất yếu dưới khối đất đắp bằng cọc cứng.
- Chương 8: Tường chắn đất có cốt ổn định cơ học trong điều kiện tĩnh.
- Chương 9: Tường chắn bằng rọ đá – điều kiện tĩnh.
- Chương 10: Sườn dốc đất có cốt – điều kiện tĩnh.
- Chương 11: Tường chắn và sườn dốc đất neo ứng suất trước.

10/ Đê biển và kè mái nghiêng / Thiệu Quang Tuấn.- H.: Xây dựng, 2016.- 178 tr. (VT.002061).

Đê biển là một dạng công trình ngăn lũ truyền thống có lịch sử hình thành phát triển lâu đời. Ở nước ta hệ thống đê biển cũng được hình thành rất sớm từ thời nhà Trần những năm 1400. Hệ thống đê biển đã được xây dựng, bồi đắp và phát triển qua nhiều thế hệ với vật liệu chủ yếu là đất và đá lấy tại chỗ do người địa phương tự đắp bằng phương pháp thủ công. Mặc dù có lịch sử lâu đời về xây dựng đê biển nhưng phương pháp luận và cơ sở khoa học cho thiết kế đê biển ở nước ta còn chưa được cập nhật đầy đủ và đâu đó còn chưa bắt kịp với những tiến bộ khoa học kỹ thuật trên thế giới. Tài liệu này cung cấp những nội dung vừa tổng hợp nhưng vừa chuyên sâu có cập nhật với những tiến bộ mới nhất trong tính toán thiết kế xây dựng công trình đê biển và kè mái nghiêng. Đây là tài liệu tham khảo cho sinh viên, kỹ sư và cán bộ nghiên cứu thuộc lĩnh vực Kỹ thuật xây dựng công trình biển. Tài liệu được biên soạn dựa trên các công trình tiêu biểu của người nước ngoài, đặc biệt là của Hà Lan.

Nội dung sách gồm 4 chương:

- Chương 1: Những vấn đề chung.
- Chương 2: Sóng leo, sóng tràn qua đê biển.
- Chương 3: Đê biển.
- Chương 4: Kè biển mái nghiêng.

----- ##### -----